

Hội thảo khoa học quốc gia “Môn lịch sử trong giáo dục phổ thông”

Ngày 15/11/2015 tại Hà Nội, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam đã tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề “Môn lịch sử trong giáo dục phổ thông”. Tham dự Hội thảo có đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại diện Ban xây dựng *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể* cùng đông đảo các nhà sử học đầu ngành trong cả nước, các nhà nghiên cứu đến từ các viện nghiên cứu, trường đại học và nhiều giáo viên đang giảng dạy lịch sử ở các trường phổ thông.

Thực hiện Nghị quyết số 40/2000/QH về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức biên soạn chương trình và sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 12; trong đó có những đề xuất quan trọng là tích hợp môn lịch sử vào một số môn học khác. Dự thảo này đã nhận được những ý kiến trái chiều từ phía các nhà nghiên cứu, những người hiện đang làm công tác giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông và đông đảo người dân. Những ý kiến trái chiều cũng được thể hiện rõ tại Hội thảo.

Những năm gần đây, thực trạng dạy và học lịch sử trong trường phổ thông đã gây nhiều bức xúc, lo âu trong xã hội. Điều này không chỉ phản ánh qua điểm số các kỳ thi tốt nghiệp phổ thông và tuyển sinh vào đại học, cao đẳng mà còn qua các kết quả điều tra xã hội học, qua các sân chơi truyền hình và qua dư luận xã hội. Mặt hạn chế nặng nề nhất của giáo dục môn lịch sử là đại bộ phận học sinh không thích học môn lịch sử, coi như môn học của các sự kiện, năm tháng, môn học của trí nhớ, khô

khan, nhàm chán. Nguyên nhân của tình trạng đó không phải do “lịch sử”, mà do nội dung và phương pháp giảng dạy và do cả trong công tác đào tạo đội ngũ giáo viên môn lịch sử. Bởi vậy, nhiều ý kiến cho rằng đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy môn lịch sử là việc làm cần thiết.

Tuy nhiên, trước đề xuất tích hợp môn lịch sử vào một số môn học khác, nhiều nhà nghiên cứu và những người đang giảng dạy môn lịch sử ở trường phổ thông cho rằng, lịch sử phải là môn học cơ bản, bắt buộc và đứng độc lập. Có đại biểu còn nhấn mạnh, ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông mà môn lịch sử vẫn bị cắt xén, lấy một ít nội dung đem tích hợp với môn học khác là không có cơ sở khoa học và trên thực tế là xóa bỏ môn lịch sử trong nền giáo dục phổ thông.

Phản hồi lại ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu, một số đại biểu đại diện cho Ban xây dựng *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể* của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho rằng, môn lịch sử không mất đi mà nằm trong một lĩnh vực học tập, cụ thể là lĩnh vực khoa học xã hội. Không cứ môn lịch sử phải độc lập mới giáo dục được, và tại sao những môn khác tích hợp được mà môn lịch sử lại không. Tích hợp không có nghĩa là làm mất đi một môn học mà tạo ra logic mới, chỉnh thể mới, giá trị mới. Với tinh thần cầu thị và khoa học, đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo khẳng định sẽ sẵn sàng trao đổi và tiếp thu các góp ý hợp lý để điều chỉnh, bổ sung, sửa chữa nhằm có một *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể* tốt nhất.

LÊ HỮU

Hội thảo khoa học: Văn học, nghệ thuật với việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam

Vừa qua, tại thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương chủ trì tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Văn học, nghệ thuật với việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam”. Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo các bộ, ban, ngành trung ương, địa phương cùng đông đảo các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình lý luận văn học, nghệ thuật đến từ các tỉnh, thành phố trong cả nước. Ban tổ chức nhận được gần 100 báo cáo tham luận.

Tiếp cận từ nhiều hướng và phương pháp thể hiện với những thông tin mới nhất về đời sống xã hội và đời sống văn học, nghệ thuật, các tham luận và ý kiến phát biểu tại Hội thảo nhìn chung đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, những vấn đề cơ bản, cốt lõi của văn học, nghệ thuật trong việc vun đắp, bồi dưỡng tâm hồn, xây dựng nhân cách con người Việt Nam trong giai đoạn mới.

Hội thảo nhất trí với nhận định, văn hóa tinh thần có một vai trò to lớn, lực lượng các thế hệ nhà văn, nhà thơ, các nhà nghiên cứu, sáng tác về văn học, nghệ thuật qua nhiều thế hệ đã có công lao tạo dựng nên nền tảng, cốt cách của con người Việt Nam. Hiện nay trong xu thế hội nhập thế giới, nhiều loại hình tiêu cực đã và đang xen kẽ đưa vào văn học, nghệ thuật làm sao lãng vai trò to lớn, tích cực của văn học, nghệ thuật đối với việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam.

Trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, chức năng giải trí đang có xu hướng lấn át chức năng giáo dục. Thực tế trong đời sống văn học, hiện có rất ít những tác phẩm có giá trị nghệ thuật, giáo dục cao, phần lớn chỉ tập trung chạy theo

thị hiếu hoặc khai thác những sự kiện giật gân câu khách. Đây là thực trạng báo động, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống và nhân cách của thế hệ trẻ hiện nay. Lớp trẻ đang bị bao vây bởi quá nhiều thứ văn hóa đầy tính bạo lực đã khiến cho con người bị lệch lạc về nhân cách và rất dễ có hành vi bạo lực khi bị kích động. Các đối tượng tội phạm đang có xu hướng trẻ hóa, gây ra những vụ trọng án với các tình tiết thực hành tội phạm theo “mẫu” được miêu tả tràn lan trên phim ảnh, Internet, mạng xã hội. Ngoài ra, các tác phẩm văn học, nghệ thuật chưa tạo được sức hút đối với công chúng. Nhiều bộ phim đạt giải dù công chiếu miễn phí nhưng chỉ thừa thớt khán giả đến xem, trong khi dòng phim “thị trường” thì có doanh thu hàng chục tỷ đồng. Còn trên thị trường xuất bản, tỷ lệ sách có nội dung về truyền thống cách mạng, giáo dục đạo đức còn rất thấp. Sách dành cho lứa tuổi thiếu nhi nhiều nhưng đa phần là những ấn phẩm cầu thả, thiếu tính giáo dục và chạy theo doanh số đơn thuần. Nhiều người cầm bút chỉ coi văn học, nghệ thuật là sự tự thể hiện không giới hạn cái tôi cá nhân, thỏa mãn nhu cầu giải trí tầm thường.

5 giải pháp chủ yếu nhằm phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam được đề xuất tại phiên bế mạc Hội thảo tập trung vào các nội dung bao gồm: 1/ Đề cao trách nhiệm của văn nghệ sĩ trong việc xây dựng đạo đức, nhân cách, lối sống của con người Việt Nam; 2/ Tăng cường công tác quản lý của ngành giáo dục và đào tạo, các ngành liên quan; Mở rộng sự phối hợp của các ban, bộ, ngành, nhất là cần sự phối hợp với các bộ cùng các tổ chức chính trị - xã hội, các ngành liên quan;

3/ Đổi mới bổ sung cơ chế, chính sách đồng thời xây dựng, hoàn thiện quy chế giải thưởng, đề cao trách nhiệm thẩm định tác phẩm, coi trọng chất lượng, tạo sự đồng thuận, sức lan tỏa cao các giải thưởng văn học, nghệ thuật hàng năm;
4/ Có chế độ phụ cấp thường xuyên đối với các văn nghệ sĩ có thành tích xuất sắc, những người có hoàn cảnh khó khăn;
5/ Đẩy mạnh công tác lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật để làm tốt vai trò gắn bó, đồng hành, định hướng các hoạt động sáng tạo, nhạy bén và kịp thời phát hiện, phản bác những biểu hiện lạm dụng các lý thuyết văn nghệ nước ngoài mưu toan phủ nhận truyền thống lịch sử, tinh hoa văn hóa dân tộc, xóa nhòa thành quả của cách mạng Việt Nam.

HÀ CHI

Hội thảo khoa học quốc tế: Công tác xã hội Việt Nam - Thách thức tính chuyên nghiệp trước nhu cầu hội nhập và phát triển

Ngày 10/11/2015, tại Hà Nội, Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Đại học Công đoàn và Dự án Hỗ trợ phát triển nghề công tác xã hội tại Việt Nam cùng phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế “Công tác xã hội Việt Nam - Thách thức tính chuyên nghiệp trước nhu cầu hội nhập và phát triển” nằm trong khuôn khổ các hoạt động kỷ niệm ngày Công tác xã hội thế giới (11/11/1997-11/11/2015) lần thứ 18 tại Việt Nam. Tham dự Hội thảo có các đại biểu đại diện lãnh đạo của các bộ, ban, ngành trung ương, các tổ chức quốc tế cùng đông đảo các học giả, chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên, sinh viên đến từ các học viện, viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng trong nước.

75 tham luận được gửi đến Ban tổ chức Hội thảo đã góp phần làm rõ giá trị

lý luận, thực tiễn liên quan đến chủ đề tính chuyên nghiệp của nghề công tác xã hội trước nhu cầu hội nhập và phát triển. Hội thảo diễn ra gồm 2 phiên toàn thể và 3 phiên họp tương ứng với 3 vấn đề cơ bản sau:

Công tác xã hội đối với người lao động di cư tại khu công nghiệp, khu chế xuất: Hội thảo đề cập đến mục tiêu vận động phát triển các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho người lao động di cư (vấn đề quyền trẻ em, bạo hành trẻ em trong các trường mầm non, tiểu học; vấn đề nhà ở, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ khu công nghiệp, hòa nhập cộng đồng, văn hóa doanh nghiệp; vấn đề thất nghiệp, xuất khẩu lao động,...). Bên cạnh đó, Hội thảo cũng nhấn mạnh đến việc nghiên cứu chuyên sâu về mặt chính sách, về công tác đào tạo nguồn nhân lực và đặc biệt là những can thiệp kịp thời của Nhà nước, các tổ chức đoàn thể, tổ chức công đoàn, nhân viên xã hội nhằm bảo vệ các quyền được đối xử công bằng, tạo cơ hội việc làm bền vững, vệ sinh, an toàn cho lao động di cư.

Giáo dục đào tạo công tác xã hội chuyên nghiệp ở Việt Nam: Các đại biểu xem xét làm rõ hơn giá trị lý luận và thực tiễn của sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác xã hội chuyên nghiệp hiện nay; nhất là trong việc xác định mục tiêu, mô hình, chương trình, nội dung, hình thức, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, vấn đề liên thông giữa các cấp đào tạo và giữa đào tạo nghề với đào tạo chuyên nghiệp.

Phát triển cơ chế chính sách về công tác xã hội ở Việt Nam, các đại biểu tập trung phân tích những ưu điểm, hạn chế, kết quả, bài học kinh nghiệm trong việc nghiên cứu, triển khai, thực thi

chính sách; đồng thời chỉ ra những “khoảng trống” về khung pháp lý, cơ chế chính sách đối với hoạt động công tác xã hội nói chung và trong lĩnh vực can thiệp của công tác xã hội đối với lao động nhập cư nói riêng sẽ tiếp tục được triển khai giải quyết trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

Qua các phiên thảo luận và trao đổi kinh nghiệm, các đại biểu đã đưa ra các giải pháp thực tiễn nhằm phát huy tính chuyên nghiệp của nghề công tác xã hội trước nhu cầu hội nhập và phát triển.

TA.

Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam lần thứ VII (Nhiệm kỳ 2015-2020)

Ngày 30/11/2015, tại Hà Nội, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (Hội KHLSVN) tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2015-2020). Đến dự Đại hội có Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân đại diện các ban Đảng, bộ, ngành trung ương và gần 400 hội viên thuộc Hội KHLSVN.

Trong bài diễn văn khai mạc, GS. Phan Huy Lê, Chủ tịch Hội KHLSVN khóa VI đã nêu bật các nhiệm vụ chính của Hội, trong đó nhiệm vụ hàng đầu là góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền sử học Việt Nam nhằm nâng cao hiểu biết về lịch sử, phục vụ yêu cầu phát triển của đất nước và tạo nên một số nhận thức mới về lịch sử dân tộc. Đề án nghiên cứu và biên soạn bộ Quốc sử Lịch sử Việt Nam do Hội chủ trì gồm 25 tập lịch sử và 5 tập biên niên sự kiện đang được triển khai sẽ “cố gắng phản ánh toàn bộ kết quả nghiên cứu về lịch

sử Việt Nam ở trong nước và những thành tựu có chọn lọc trên thế giới”.

Trong hoạt động tư vấn, phản biện, Hội tập trung vào những nội dung liên quan đến lịch sử và văn hóa, nhất là di sản văn hóa dân tộc, mà một trọng tâm là *vấn đề dạy và học lịch sử trong trường phổ thông*. Hội đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hai hội thảo quốc gia đánh giá thực trạng dạy và học môn lịch sử trong các trường trung học và đề ra các giải pháp khắc phục. Hội cũng kiến nghị, trong lúc chưa biên soạn sách giáo khoa mới, cần bổ sung nội dung về lịch sử xác lập và đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Gần đây, khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố dự thảo *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể* và thiết kế môn học tích hợp *Công dân với tổ quốc*, Hội đã tổ chức hội thảo đóng góp ý kiến rất thẳng thắn nhằm xác định đúng vị trí và yêu cầu giáo dục của môn lịch sử trong nhà trường phổ thông. Nghị quyết trong phiên họp bế mạc của Quốc hội khóa XIII ngày 27/11/2015, xác định “tiếp tục giữ môn lịch sử trong chương trình và sách giáo khoa mới”, trả lại vị thế xứng đáng của môn lịch sử trong nền giáo dục phổ thông, có phần đóng góp quan trọng của Hội KHLSVN.

Phát biểu tại Đại hội, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đánh giá rất cao vai trò của khoa học lịch sử và các nhà sử học, đặc biệt trong thời gian gần đây, khi chủ quyền quốc gia bị xâm phạm, các nhà sử học đã nghiên cứu, tìm tòi đưa ra các chứng cứ lịch sử khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

(xem tiếp trang 20)